

Số: 02/2020/QĐDS-ST

Ngày 19/11/2020

“V/v yêu cầu tuyên bố một người là đã chết”

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v Yêu cầu tuyên bố một người là đã chết

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T - TỈNH HẢI DƯƠNG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp:* Ông Bùi Xuân Thành.
- *Thư ký phiên họp:* Ông Đào Quang Khuyến - Thư ký Toà án nhân dân huyện T, tỉnh Hải Dương.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên họp:* Bà Phạm Thị Xue - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện T mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 02/2020/ST-VDS ngày 10 tháng 6 năm 2020 về việc yêu cầu tuyên bố một người là đã chết, theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 02/2020/QĐPH-VDS ngày 09 tháng 11 năm 2020 giữa:

- ***Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*** Anh **Nguyễn Văn T** - sinh năm 1972
HKTT: Thôn P, xã C, huyện T, tỉnh H.

- ***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*** Chị **Nguyễn Thị N** - sinh năm 1973;
Sinh quán và nơi cư trú cuối cùng: thôn P, xã C, huyện T, tỉnh H.

+ Cháu **Nguyễn Thị T1** - sinh 1994
HKTT: thôn P, xã C, huyện T, tỉnh H.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ

Trong đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự, anh Nguyễn Văn T trình bày: Anh và chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1973, sinh quán tại thôn P, xã T, huyện T, tỉnh H được tự do tìm hiểu, tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã C, huyện T, tỉnh H ngày 29/9/1992. Sau khi kết hôn chị N đã chuyển khẩu nhập về gia đình anh, trong thời gian chung sống vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc được hơn 05 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do kinh tế khó khăn dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã đánh chửi nhau, mâu thuẫn càng tăng nhất từ tháng 5/1999, chị N đã bỏ nhà đi không trở về nhà, không liên lạc với gia đình và người thân, không biết chị N đi đâu, ở đâu, sống hay đã chết không có tin tức gì, anh đã đi tìm kiếm nhưng không có kết quả. Nay anh làm đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện T tuyên bố chị Nguyễn Thị N là đã chết để thuận tiện cho anh và gia đình ổn định cuộc sống.

Chị Nguyễn Thị M là chị gái của chị N trình bày: Anh T và chị N tự nguyện kết hôn tại UBND xã C, sau khi kết hôn chị N đã chuyển khẩu từ xã T về xã C, huyện T. Anh T, chị N chung sống hòa thuận được khoảng 05 năm thì phát sinh mâu thuẫn, do thời gian đã lâu chị không nhớ, chỉ nhớ khi đó cháu Nguyễn Thị T1 con Anh T, chị N được khoảng 5 tuổi. Tháng 5/1999 chị N đã bỏ nhà đi đâu không

biết, Anh T và gia đình đã đi tìm kiếm nhưng không có kết quả, chị N không liên lạc về gia đình và không trở về địa phương, anh T đã làm thủ tục đăng tìm chị N trên các phương tiện thông tin đại chúng nhưng không có tin tức gì, không biết chị N sống chết như thế nào. Nay anh T làm đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Thanh Miện tuyên bố chị Nguyễn Thị N là đã chết, chị đồng ý với yêu cầu của Anh T.

Cháu Nguyễn Thị T1, con của Anh T, chị N đồng ý trình bày của bố là Anh T, đề nghị Tòa án nhân dân huyện T tuyên bố chị Nguyễn Thị N là đã chết theo quy định của pháp luật.

Tòa án xác minh với trưởng thôn P, cán bộ Tư pháp và Công an xã C đều xác định chị Nguyễn Thị N bỏ nhà đi biệt tích nhiều năm nay không trở về gia đình và địa phương, không có tin tức gì về chị N, không biết chị N sống chết như thế nào, nay Anh T làm đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố chị N là đã chết, đề nghị Tòa án nhân dân huyện T giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Miện tham gia phiên họp phát biểu ý kiến về việc giải quyết việc dân sự: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp và Thư ký phiên họp, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ việc dân sự cho đến trước thời điểm Thẩm phán ra quyết định giải quyết việc dân sự là đúng quy định của pháp luật.

Tuy vậy Viện kiểm sát đã có công văn yêu cầu bổ sung, xác minh thu thập thêm chứng cứ nhưng Tòa án thu thập chưa đủ nên đề nghị tạm ngừng phiên họp để tiếp tục thu thập, bổ sung chứng cứ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến của các đương sự và đại diện viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Hải Dương nhận định:

[1] *Về tố tụng*: Anh Nguyễn Văn T có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện T tuyên bố chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1973, sinh quán và nơi cư trú cuối cùng: thôn P, xã C, huyện T, tỉnh H là đã chết. Tòa án nhân dân huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương có thẩm quyền giải quyết việc dân sự theo đúng quy định tại khoản 4 Điều 27, điểm b khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về nội dung*: Anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1973, sinh quán và nơi cư trú cuối cùng thôn P, xã T, huyện T, tỉnh H đăng ký kết hôn ngày 29/9/1992 tại UBND xã C, huyện T. Sau khi kết hôn, chị N đã chuyển khẩu về xã C. Theo xác nhận của Công an xã C, huyện T xác định: Từ khi chị N bỏ đi năm 1999 đến nay, không thấy chị N về địa phương và địa phương không nhận được bất kỳ thông tin gì về trường hợp chị Nguyễn Thị N. Do chị N lâu ngày không trở về, địa phương đã cắt khẩu chị N trong sổ hộ khẩu gia đình Anh T nên không có tên chị Nguyễn Thị N. Qua kiểm tra ra soát sổ đăng ký hộ khẩu từ năm 2010 trở về trước công an xã C không còn lưu trữ.

Anh T chị N chung sống hòa thuận được 05 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do kinh tế khó khăn dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã, đánh cãi chửi nhau, mâu thuẫn càng tăng nhất từ tháng 5/1999 chị N đã bỏ nhà đi không trở về nhà và không liên lạc với gia đình, không ai biết chị N đi đâu, làm gì, sống hay chết. Anh T và người thân trong gia đình tìm kiếm khắp nơi, tự đăng tin, tìm kiếm nhưng không có kết quả, không có tin tức gì về chị N. Nay anh yêu cầu Tòa

án nhân dân huyện T tuyên bố chị Nguyễn Thị N là đã chết theo quy định của pháp luật.

Tòa án đã xác minh người thân trong gia đình chị Nguyễn Thị N, chị Nguyễn Thị M là chị gái của chị N, cháu Nguyễn Thị T1 là con gái chị N, xác minh với trưởng thôn P, xã C, huyện T, cán bộ Tư pháp, Công an xã C nơi chị N cư trú cuối cùng đều xác định chị Nguyễn Thị N biệt tích từ tháng 5/1999 đến nay không biết sống chết như thế nào. Tòa án nhân dân huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương đã Thông báo tìm kiếm chị N tại Trung tâm quảng cáo và dịch vụ truyền thông (VOV AMS) vào các ngày 18,19,20/6/2020, đăng trên báo Nhân dân 03 số liên tiếp ra các ngày 19,20,21/6/2020 và niêm yết các văn bản tố tụng nhưng đến nay vẫn không có tin tức gì về chị N. Tòa án đã có công văn đề nghị Cục quản lý xuất nhập cảnh - Bộ Công an xác định trong cơ sở dữ liệu Cục xuất nhập cảnh quản lý, tuy vậy do không có ngày, tháng sinh và số chứng minh nhân dân của chị N nên chưa có cơ sở kiểm tra, trả lời.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Miện yêu cầu tạm ngừng phiên tòa để thu thập thêm chứng cứ về việc lấy lời khai của anh Nguyễn Văn C là anh ruột chị N. Toà án đã xác minh với chị Nguyễn Thị M là em ruột của anh C, là chị ruột của chị N, ngoài ra cũng đã hỏi anh Nguyễn Văn T là chồng chị N, cháu Nguyễn Thị T1, con gái chị N, đều không ai biết anh Nguyễn Văn C địa chỉ cụ thể tại thôn, xóm, phường, xã nào, chỉ biết anh C ở huyện C, TP H. Mặt khác Toà án đã nhắn tìm chị Nguyễn Thị N trên báo nhân dân, trên Đài truyền hình VOV cũng không có phản hồi của chị N hay anh C hoặc ai đó ở trong TP H biết tin chị N để thông báo cho Toà án biết, do không có địa chỉ rõ ràng về anh Nguyễn Văn C, Toà án không thể đi xác minh hoặc uỷ thác cho Toà án ND huyện C để xác minh được.

Về việc bổ sung thông tin về căn cước chị Nguyễn Thị N theo công văn của Cục Xuất nhập cảnh? Toà án ND huyện T đã xác minh tại hai xã T, nơi sinh của chị N, xã C, nơi cư trú cuối cùng trước khi chị N biệt tích đều không có thông tin về ngày, tháng sinh, chứng minh nhân dân của chị N, trong trích sao trích lục kết hôn không có ngày, tháng sinh và số chứng minh nhân dân của chị N, sổ hộ khẩu thì không còn tên chị N, hơn nữa chị N bỏ đi từ năm 1999, đã hơn 20 năm nên không thể xác minh gì thêm, người thân trong gia đình như chị Mông, Anh T, cháu T đều không biết, do vậy Toà án không thể bổ sung thêm căn cước của chị N gửi Cục xuất nhập cảnh - Bộ Công an.

Sau khi hết hạn 04 tháng Thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng, Tòa án tiếp tục xác minh tại địa phương và người thân trong gia đình chị N vẫn không có tin tức gì về chị N. Để đảm bảo quyền lợi của người yêu cầu và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan theo quy định tại Điều 71, 72 Bộ luật dân sự; các Điều 39, 392, 393 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì có đủ cơ sở để chấp nhận yêu cầu của anh Nguyễn Văn T tuyên bố chị Nguyễn Thị N là đã chết. Tòa án nhân dân huyện T xác định ngày có tin tức cuối cùng về chị N là ngày 01/6/1999.

Về quan hệ hôn nhân và gia đình, các quan hệ nhân thân khác của chị Nguyễn Thị N được giải quyết như đối với người đã chết. Quan hệ về tài sản của người bị tuyên bố là đã chết được giải quyết theo quy định của pháp luật về thừa kế.

[3] Về chi phí đăng phát thông báo tìm kiếm người bị yêu cầu tuyên bố đã chết: Anh T đã thanh toán xong và không có ý kiến gì.

[4] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Anh Nguyễn Văn T phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 4 Điều 27, điểm b khoản 2 Điều 39, Điều 369, 370, 391, 393 và Điều 149 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 71, Điều 72 Bộ luật dân sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận yêu cầu của anh Nguyễn Văn T: Tuyên bố chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1973, sinh quán và nơi cư trú cuối cùng: thôn P, xã C, huyện T, tỉnh H đã chết tính từ ngày 02/6/2004.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật, quan hệ về hôn nhân và gia đình, các quan hệ nhân thân khác của chị N được giải quyết như đối với người đã chết. Quan hệ về tài sản của người bị yêu cầu tuyên bố là đã chết được giải quyết theo quy định của pháp luật về thừa kế.

2. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Anh Nguyễn Văn T phải chịu 300.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự, được đối trừ số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai số AA/2018/0002200 ngày 10-6-2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T.

3. Phiên họp sơ thẩm công khai, báo cho Anh T biết có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra Quyết định. Cháu T vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc quyết định được thông báo, niêm yết. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định./.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- VKSND huyện T;
- Người yêu cầu; Người có quyền lợi và NVLQ;
- UBND xã C;
- Chi cục THADS huyện T;
- Lưu hồ sơ vụ án;

Bùi Xuân Thành